

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày 29-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Hồng Thạnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Dũng Phương**
2. Ông **Nguyễn Văn Hải**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Văn Thượng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Trương Hoàng Tuấn** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1972 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: 545A/4, Kp3, phường TH, TP BH, tỉnh ĐN. Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); vợ: Trương Thị Thu T (1972), có 02 người con, lớn nhất sinh 2004, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (*có mặt*).

- Bị hại: Ông **Đặng Bá H** (đã chết)

Địa chỉ: Ấp NL1, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN.

- Người đại diện theo pháp luật của ông Đặng Bá H:

1. Bà **Đậu Thị S**, sinh năm 1941 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: xã NT, huyện NL, tỉnh NA.

2. Bà **Lê Thị D**, sinh năm 1974 (*có mặt*)

Địa chỉ: Ấp NL1, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN.

Bà Đậu Thị S ủy quyền cho bà Lê Thị D đại diện tham gia tố tụng.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 26/01/2020)

- Bị đơn dân sự: **Công Ty TNHH Một Thành viên HMK (vắng mặt)**

Trụ sở: 26, Lầu 2, HL, Phường 14, Quận 5, TP HCM

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1975

Địa chỉ: 26, Lầu 2, HL, Phường 14, Quận 5, TP HCM

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ **TTĐvci huyện TP (vắng mặt)**

Địa chỉ: Thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quý D – Giám đốc

2/ Cháu **Đặng Lê Đức A**, sinh năm 2004 (vắng mặt)

3/ Cháu **Đặng Lê Duy K**, sinh năm 2017 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp NL1, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN

Bà Lê Thị D là mẹ ruột đại diện (có mặt).

- Người làm chứng:

1/ Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp BM, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN

2/ Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp NL1, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc H có giấy phép lái xe hạng C do Sở giao Thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 27/4/2016, có giá trị đến ngày 27/4/2021.

Tối ngày 31/7/2020, H điều khiển xe ô tô biển số 51D-493.89 thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH MTV HMK trên quốc lộ 20 từ Thành phố Biên Hòa về Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng để giao hàng. Lúc 22 giờ 15 phút, khi đến Km 59+600m thuộc khu 8, Thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN, lúc này trời đang mưa to, bị cáo lách tránh xe đi ngược chiều nên đã lấn sang phần đường xe thô sơ rồi đụng vào ông Đặng Bá H đang đứng thu gom rác phía sau xe ô tô biển số 60C-1444 do ông Nguyễn Văn T điều khiển đang dừng gây tai nạn giao thông.

Dấu vết để lại hiện trường xác định vị trí xảy ra tai nạn thuộc phần đường xe thô sơ so với chiều lưu thông của xe do H điều khiển. Nguyên nhân lỗi gây ra tai nạn do H điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định.

Hậu quả: Ông Đặng Bá H được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện Tân Phú thì chết. Bản kết luận giám định pháp y số 217/TT/2020 ngày

21/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai xác định nguyên nhân chết của ông H do chấn thương ngực gây gãy xương ức, gãy đa xương đòn, vỡ tim vùng tâm thất phải và trái, chảy máu.

Cáo trạng số 10/CT-VKSTP-ĐN ngày 24/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng mô tả. Do trời mưa to, bị cáo tránh xe đi ngược chiều nên bị cáo đã đụng vào ông H đang đứng thu gom rác trên phần đường xe thô sơ.

Đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất với nội dung cáo trạng truy tố bị cáo. Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại thỏa đáng, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi phân tích các dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đặc điểm nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận cho hành vi của mình, việc xét xử là không oan sai và nói lời sau cùng như sau: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về hoà nhập với cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Thủ tục tố tụng: Hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xác định người tham gia tố tụng trong vụ án; việc vắng mặt của người tham gia tố tụng:

- TTdvcí huyện TP là đơn vị quản lý, sử dụng xe ô tô tải biển số 60C-1444. Xe ô tô tải này bị hư hỏng nhưng Trung tâm dịch vụ công ích có đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử xác định TTdvcí huyện TP là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Bà Sinh vắng mặt nhưng ủy quyền cho bà D tham gia tố tụng và có đơn xin xét xử vắng mặt; TTĐVC huyện TP có đơn xin xét xử vắng mặt; Công ty TNHH MTV HMK vắng mặt nhưng đã được nhận lại xe ô tô tải 51D-493.89, việc bồi thường đã được giải quyết xong. Việc xét xử không ảnh hưởng đến quyền lợi của bà S, TTĐVC huyện TP; Công ty HMK nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt mà không cần thiết phải hoãn phiên tòa.

[3] Hành vi, tính chất, mức độ phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ mới và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 31/7/2020, tại Km số 59 + 600m bị cáo H điều khiển xe ô tô biển số 51D-493.89 do không đi đúng phần đường quy định nên đã gây tai nạn giao thông làm chết 01 người. Qua dấu vết để lại hiện trường xác định vị trí xảy ra tai nạn thuộc phần đường xe thô sơ so với chiều lưu thông của xe do H điều khiển.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của ông H, gây hoang mang trong cộng đồng dân cư nơi xảy ra vụ án, mà còn ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Vì vậy, nhằm để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần thiết phải xét xử và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã gây ra, để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo bị bệnh ung thư ác tính, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.3] Đặc điểm nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Hình phạt, căn cứ quyết định hình phạt:

Xét bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có ít nhất 02 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2, Điều 3 Nghị

quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng chế định án treo và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Các biện pháp tư pháp:

[7.1] Bồi thường thiệt hại: Bị cáo và đại diện cho bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[7.2] Xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân, loại hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt Nguyễn Ngọc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc H cho Ủy ban nhân dân phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười

lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- Công an nhân dân huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Người có QL,NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Thạnh